

CHỨC NĂNG HÌNH THỨC WEB

Mai Xuân Hùng

hungmx@uit.edu.vn

Giới thiệu

Bố cục trong thiết kế web

➤ Một thiết kế tốt

- ❖ Giúp người dùng nắm được nội dung trang web
- ❖ Người dùng có thể di chuyển dễ dàng thông qua các điểu hướng trực quan



- ❖ Người dùng nhận diện từng trang thuộc về website

Bố cục trong thiết kế web

❖ Cấu trúc thông thường



Lễ
trang

Cấu trúc một trang web

- Content : chứa tất cả các thành phần của trang web
 - ❖ Dùng các tag div
 - ❖ Chứa tất cả các thẻ div khác
- Logo:
 - ❖ Chứa Logo
 - ❖ Chứa Brochure
- Content: Chứa nội dung chính của trang web
- Footer chứa phần chân của trang

Bố cục trong thiết kế web

- Khoảng trắng trong trang
 - ❖ Nhằm tạo sự canh bằng và dễ nhìn cho người duyệt web
 - ❖ Nội dung trang web không bị rối



Sáng tạo trong thiết kế



Sáng tạo trong thiết kế

- Không nên dùng giá trị các thuộc tính mặc định
- Đặt các giá trị toàn cầu cho trang web

```
*{  
    margin: 0;  
    padding: 0;  
    border: 0;  
    outline: 0;  
    font-size: 100%;  
    vertical-align: baseline;  
    text-decoration: none;  
    background: transparent;}
```


Sáng tạo trong thiết kế

- Tạo các thuộc tính cho link một cách nhất quán

```
a { color: rgb(0,0,255); text-decoration: none;}
```

```
p a: line {border-bottom: 1px solid rgb (153,153,255);}  
p a: visited {border-bottom: 1px solid rgb (204,204,255);}  
p a: link {border-bottom: 1px dotted rgb (153,153,255);}  
p a: active {border-bottom: 1px solid rgb (255,0,0);}
```

Sử dụng lưới

- Grid: Dùng để canh chỉnh các thành phần trên trang một cách chuẩn chu
- Cố định chiều rộng cho lưới một cách chính xác
- Sử dụng chiều rộng biến thiên cho một khoảng cho lưới linh động

```
.page {min-width: 800px; max-width: 1060px; _width: 920px; padding: 0 1.5%;  
margin: 10px auto;}
```

Sử dụng lưới

➤ 960 Grid System

- ❖ Là website chuyên về CSS Framework
- ❖ Với độ rộng màn hình chuẩn 1024px, Moll đã quyết định chọn kích thước ngang cho trang web là 960px,
- ❖ Ba cơ sở lưới: 12, 16, 24 cột. Tùy theo mật độ các đối tượng được bố trí trên trang

```
.container_16 {  
    margin-left: auto;  
    margin-right: auto;  
    width: 960px;  
}  
.grid_16 {  
    display: inline;  
    float: left;  
    margin-left: 10px;  
    margin-right: 10px;  
}  
.container_16 .grid_1 {  
    width: 40px;  
}
```

Sử dụng Font chữ

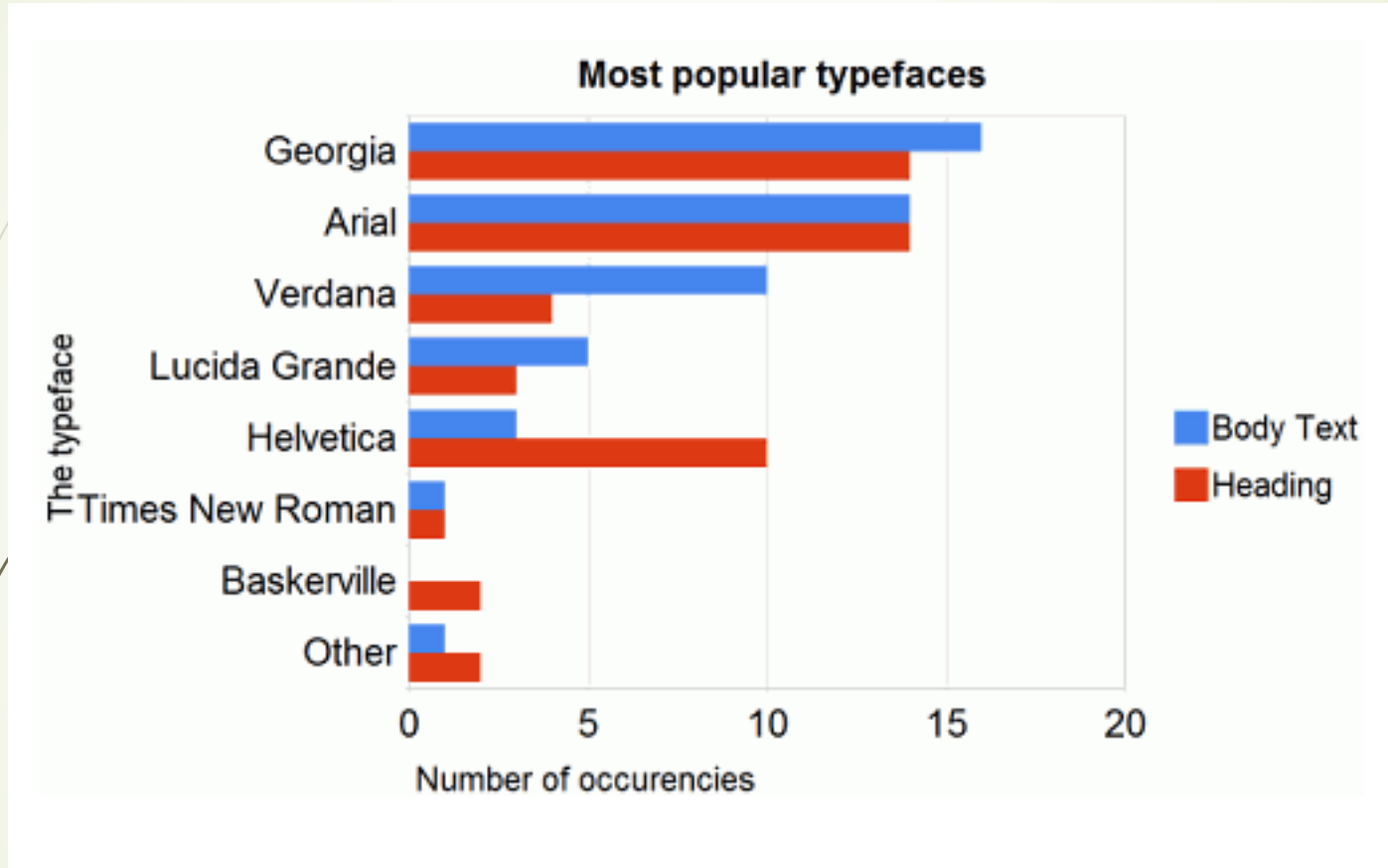
➤ Typography:

- ❖ Typography là một phương thức sắp xếp các chữ theo cách hấp dẫn để đọc. Nó cũng được gọi là sự sắp chữ.
- ❖ Để tạo ra typography, người ta phải quan tâm đến việc chọn đúng kiểu chữ, độ cao của dòng, kích cỡ, khoảng cách dòng và điều chỉnh khoảng không bên trong chữ
- ❖ Lựa kiểu chữ (typeface) phù hợp cho nội dung muốn truyền tải đến người xem
- ❖ Sử dụng Typography đồng nhất cho các vị trí thích hợp
- ❖ Chắc chắn tất cả kiểu chữ được thiết lập thuộc tính Weight và style mong muốn

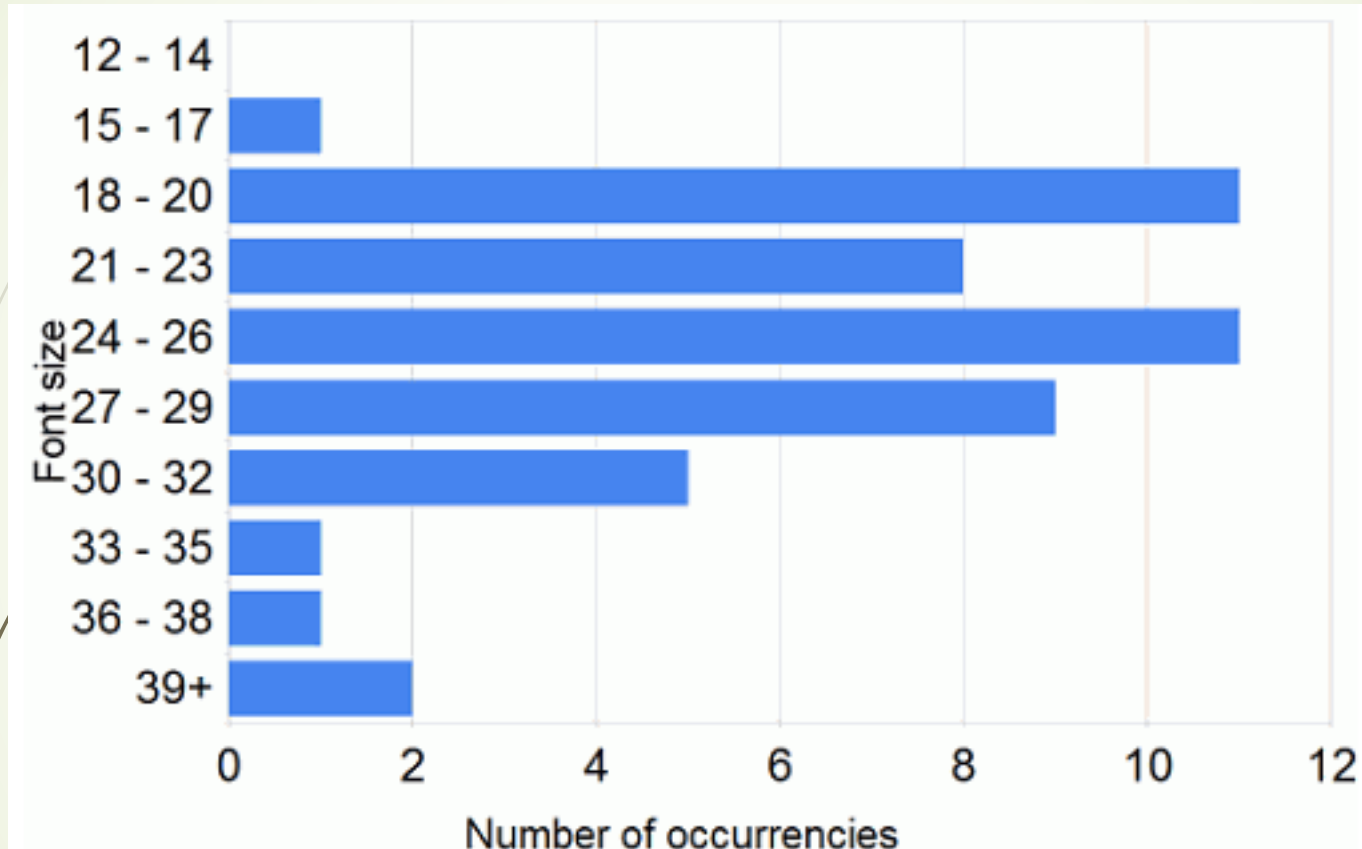
Font chữ Serif so với Sans-serif

- Tiêu đề : Dùng Serif (font chữ có gạch chân)
- Nội dung: Dùng Sans – serif (Georgia và Times New Roman)
- 60% các trang web sử dụng font sans-serif cho tiêu đề, chủ yếu là Arial, Verdana, Lucida Grande và Helvetica.
- Các kiểu chữ serif phổ biến nhất cho tiêu đề là Georgia (28%)
- Các kiểu chữ serif phổ biến nhất cho nội dung là Georgia (32%)
- Sans-serif font phổ biến nhất cho tiêu đề là Arial (28%)
- Sans-serif font phổ biến nhất cho nội dung là Arial (28%), Verdana (20%)

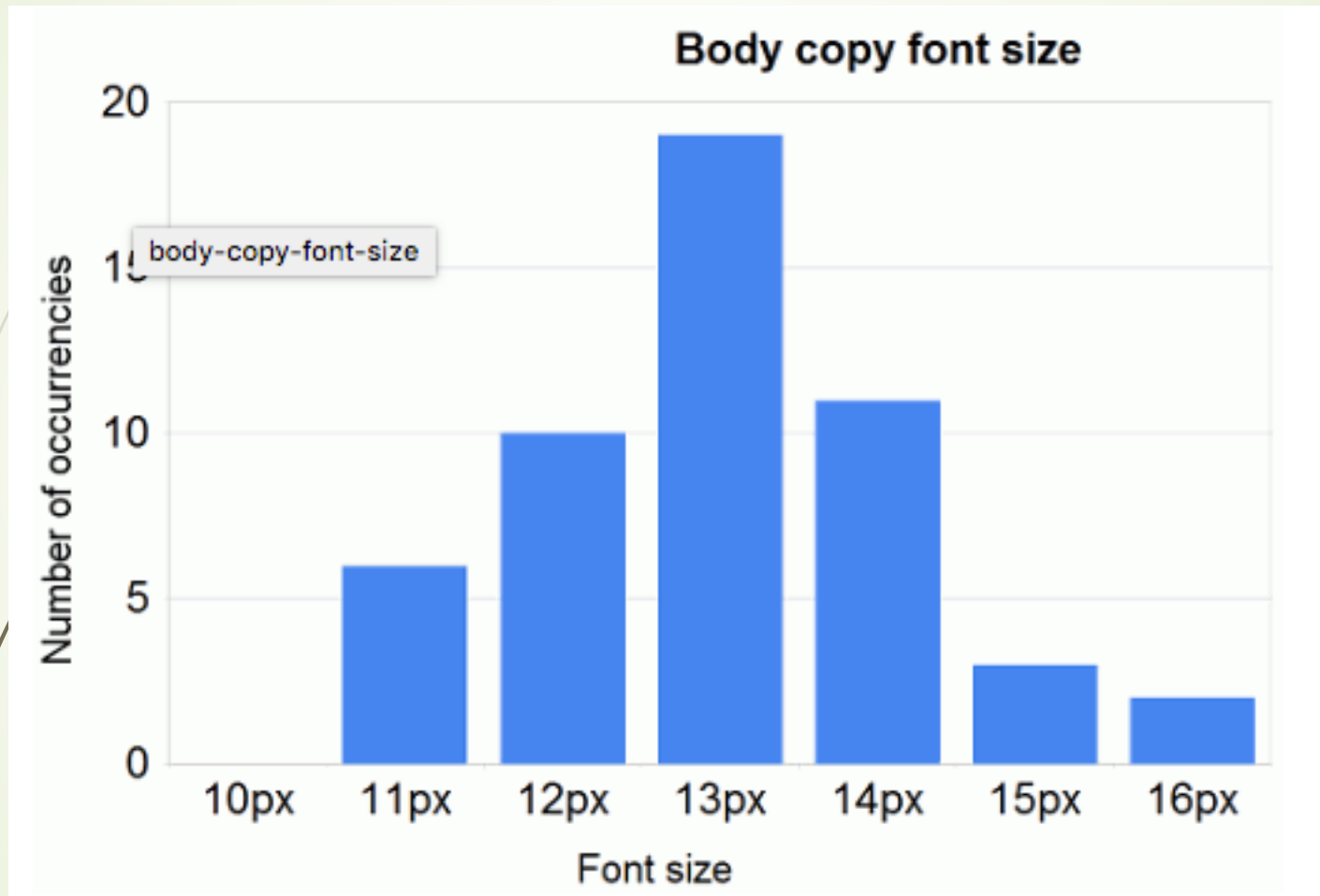
Những kiểu chữ phổ biến



Kích thước Font cho phần tiêu đề



Kích thước cho phân nội dung



Chiều cao của dòng

- $\text{Line height (pixel)} \div \text{cỡ chữ phần nội dung(pixel)} = 1,48$

<P>

Font & Text

+ font-family	: Georgia,serif
+ font-size	: 13.2167px
+ line-height	: 19.8333px

Color & Background

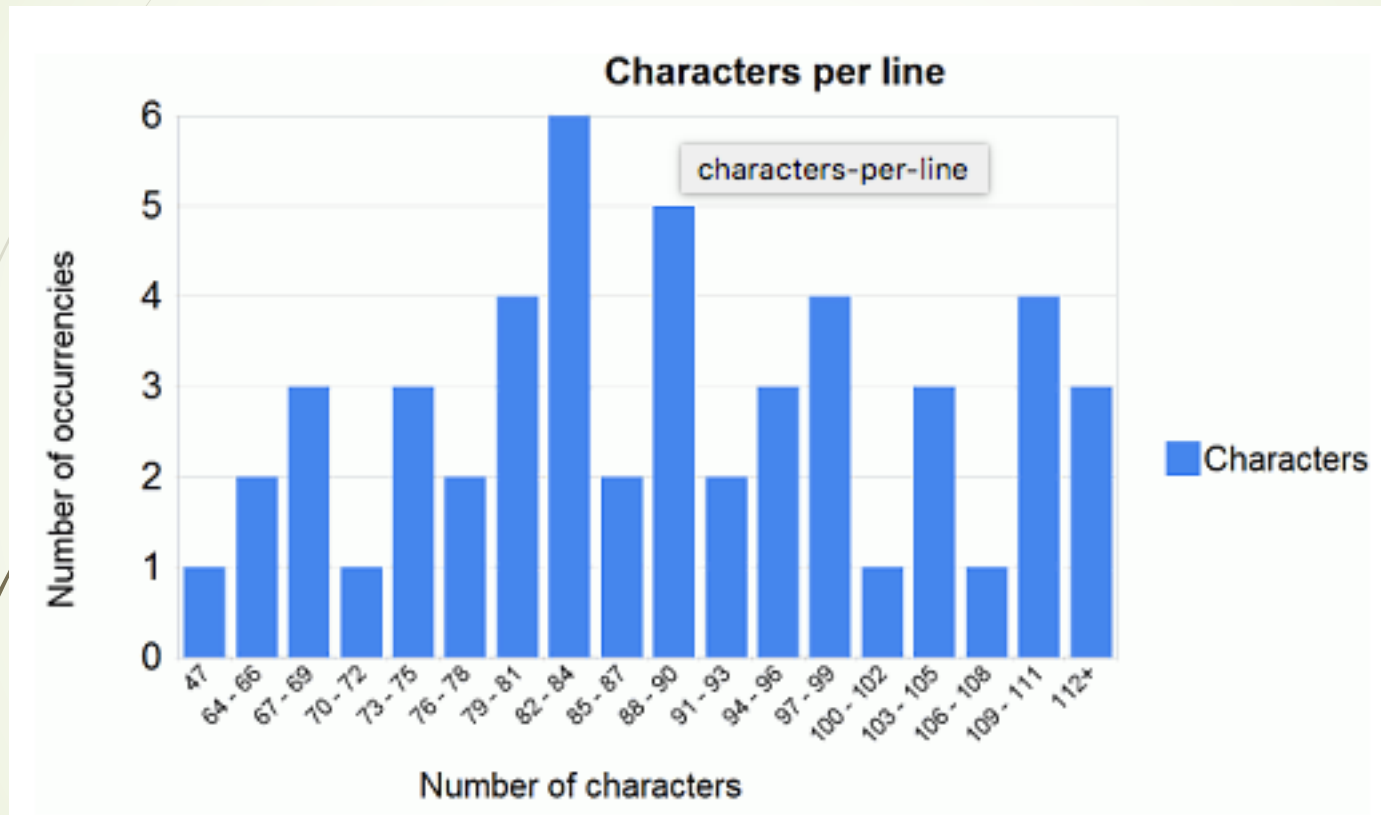
+ background-	: 0% 0%	
+ position	color	: #333333

Box

+ height	: 79.3333px
+ width	: 589px
+ margin	: 8px 0 12px 0

Positioning

Bao nhiêu chữ trong 1 dòng



Màu sắc trong thiết kế Web

- Sự cần thiết thiết khi phối màu
 - ❖ Tạo sự chuyên nghiệp cho trang Web
 - ❖ Đồng nhất với logo thương hiệu
 - ❖ Tạo sự hoà nhã trong web
 - ❖ Tạo sự thanh thiện với người dùng
- Xác định mục đích, đối tượng người người dùng hướng tới mà ta phối màu cho thích hợp
 - ❖ Chọn màu chủ đạo cho trang
 - ❖ Màu các đối tượng khác phải hoà hợp với màu chủ đạo
- Mỗi lĩnh vực khác nhau ta nên chọn màu cho phù hợp

Ý nghĩa về màu sắc

➤ Màu xanh

- ❖ Tạo sự tin tưởng
- ❖ Liên tưởng đến màu trời và biển
- ❖ Tạo cảm giác bình yên
- ❖ Tạo sự tin cậy đối với người dùng

➤ Màu xanh lá cây

- ❖ Mang ý nghĩa sức khỏe
- ❖ Tươi mát và êm dịu
- ❖ Màu xanh lá cây đậm thể hiện sự giàu có và thanh thế

Ý nghĩa về màu sắc

➤ Màu đỏ

- ❖ Thể hiện sự năng nổ
- ❖ Mạnh mẽ, dễ bị kích thích
- ❖ Thể hiện tin thần quyết thắng

➤ Màu vàng

- ❖ Tượng trưng cho mặt trời
- ❖ Thể hiện sự lạc quan, tích cực và ấm áp
- ❖ Thể hiện sự sáng tạo và sinh lực
- ❖ Màu vàng thường lôi cuốn người xem (sản phẩm có màu xanh thường được người dùng để ý)

Ý nghĩa về màu sắc

➤ Màu tím

- ❖ Tạo sự huyền bí, tinh vi
- ❖ coi trọng yếu tố tin thần
- ❖ Mang yếu tố hoàng tộc
- ❖ Tạo sự hoài cổ, tính đa cảm

➤ Màu hồng

- ❖ Tạo xúc cảm mãnh liệt
- ❖ Thể hiện sinh lực, sự trẻ trung, vui nhộn, sôi nổi
- ❖ Tạo sự cảm giác dễ mến, càng nhạt càng lãng mạn
- ❖ Phù hợp những sản phẩm đắt tiền dành cho quý bà, quý cô

Ý nghĩa về màu sắc

➤ Màu cam

- ❖ Thể hiện sự vui vẻ, cởi mở và sức sống
- ❖ Trộn với màu đỏ và màu vàng tạo cảm giác tập thể và gắn với tuổi thơ
- ❖ Thích hợp dịch vụ y tế, khách sạn, và các chăm sóc sắc đẹp dành cho phái nữ

➤ Màu nâu

- ❖ Thể hiện tính mộc mạc, bền bỉ và ổn định
- ❖ Tạo cảm giác thiếu tích cực
- ❖ Phù hợp với màu đất nên phù hợp với các ngành công nghiệp, xe cộ

Ý nghĩa về màu sắc

➤ Màu đen

- ❖ Thể hiện tính nghiêm túc, táo bạo, quyền uy
- ❖ Tạo sự cổ điển
- ❖ Tạo sự kịch tính và tinh vi
- ❖ Phù hợp sản phẩm đắt tiền, nhưng cũng làm sản phẩm trông nặng nề hơn




➤ Màu trắng




- ❖ Tạo sự đơn giản, sạch sẽ và tinh khiết
- ❖ Phù hợp lứa tuổi nhi đồng
- ❖ Các sản phẩm liên quan y tế

Các hệ màu thường dùng

➤ RGB (red, green, blue)

- ❖ Sự kết hợp giữa ba giá trị trên cho ra một màu khác nhau

Color	RGB	Color
	<code>rgb(255,0,0)</code>	Red
	<code>rgb(0,255,0)</code>	Green
	<code>rgb(0,0,255)</code>	Blue




Color	RGB	Color
	<code>rgb(0,0,0)</code>	Black
	<code>rgb(128,128,128)</code>	Gray
	<code>rgb(255,255,255)</code>	White

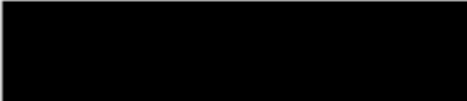


Các hệ màu thường dùng

➤ HEX: hexadecimal

- ❖ Cách viết: gồm dấu "#" kết hợp với dãy ký tự Latin, chỉ bao gồm số hoặc chữ (hệ thập lục phân), không phân biệt chữ hoa hay chữ thường.
- ❖ Ví dụ: #00ffff
- ❖ Ta có thể viết gút gọn màu này theo các cách sau:
- ❖ Gút gọn 6 ký tự giống nhau thành 3 ký tự: #ffffff => #fff
- ❖ Gút gọn 3 cặp ký tự thành 3 ký tự: #ff0066 => #f06

Hệ màu HEX - ví dụ




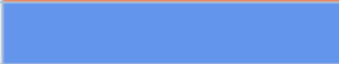
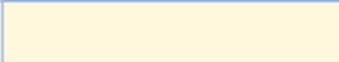



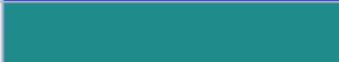

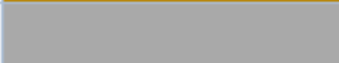
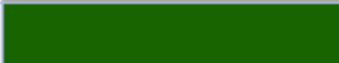
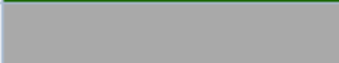
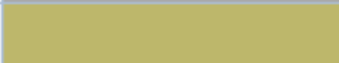
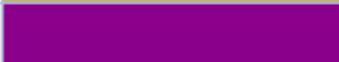

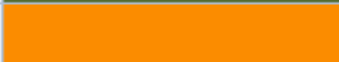

Color	HEX	RGB	Color
	#FF0000	rgb(255,0,0)	Red
	#00FF00	rgb(0,255,0)	Green
	#0000FF	rgb(0,0,255)	Blue

Color	HEX	RGB	Color
	#000000	rgb(0,0,0)	Black
	#808080	rgb(128,128,128)	Gray
	#FFFFFF	rgb(255,255,255)	White

Xác định màu thông qua tên

Tên màu ▾	RGB ▾	HEX ▾	Background ▾
AliceBlue	rgb(240,248,255)	#F0F8FF	
AntiqueWhite	rgb(250,235,215)	#FAEBD7	
Aqua	rgb(0,255,255)	#00FFFF	
Aquamarine	rgb(127,255,212)	#7FFFD4	
Azure	rgb(240,255,255)	#F0FFFF	
Beige	rgb(245,245,220)	#F5F5DC	
Bisque	rgb(255,228,196)	#FFE4C4	
Black	rgb(0,0,0)	#000000	
BlanchedAlmond	rgb(255,235,205)	#FFEBCD	
Blue	rgb(0,0,255)	#0000FF	
BlueViolet	rgb(138,43,226)	#8A2BE2	
Brown	rgb(165,42,42)	#A52A2A	
BurlyWood	rgb(222,184,135)	#DEB887	
CadetBlue	rgb(95,158,160)	#5F9EA0	

Xác định màu thông qua tên

Chartreuse	rgb(127,255,0)	#7FFF00	
Chocolate	rgb(210,105,30)	#D2691E	
Coral	rgb(255,127,80)	#FF7F50	
CornflowerBlue	rgb(100,149,137)	#6495ED	
Cornsilk	rgb(255,248,220)	#FFF8DC	
Crimson	rgb(220,20,60)	#DC143C	
Cyan	rgb(0,255,255)	#00FFFF	
DarkBlue	rgb(0,0,139)	#00008B	
DarkCyan	rgb(0,139,139)	#008B8B	
DarkGoldenRod	rgb(184,134,11)	#B8860B	
DarkGray	rgb(169,169,169)	#A9A9A9	
DarkGreen	rgb(0,100,0)	#006400	
DarkGrey	rgb(169,169,169)	#A9A9A9	
DarkKhaki	rgb(189,183,107)	#BDB76B	
DarkMagenta	rgb(139,0,139)	#8B008B	
DarkOliveGreen	rgb(85,107,47)	#556B2F	
Darkorange	rgb(255,140,0)	#FF8C00	
DarkOrchid	rgb(153,50,204)	#9932CC	

Loang màu (Gradient)



```
div {  
  background: linear-gradient(to bottom right, #33ccff 0%,  
    #ff99cc 100%);  
}
```

Lời khuyên

- Màu nền tối thì màu các đối tượng hiện thị trên màu nền phải màu sáng, và ngược lại
- Nên dùng màu nền sáng, dùng chữ đậm
- Nên dùng màu nền sáng cho phần nội dung chính
- Hãy dùng màu mạnh mẽ để thu hút người xem
- Tránh đặt màu mạnh bên cạnh bức ảnh
- Tránh sử dụng nhiều màu khác nhau
- Nên phối màu lấy cảm hứng từ thiên nhiên
- Học cách phối màu từ các website lớn: HP, IBM, Dell, Microsoft, apple..vv

Các hình thức Layout phổ biến

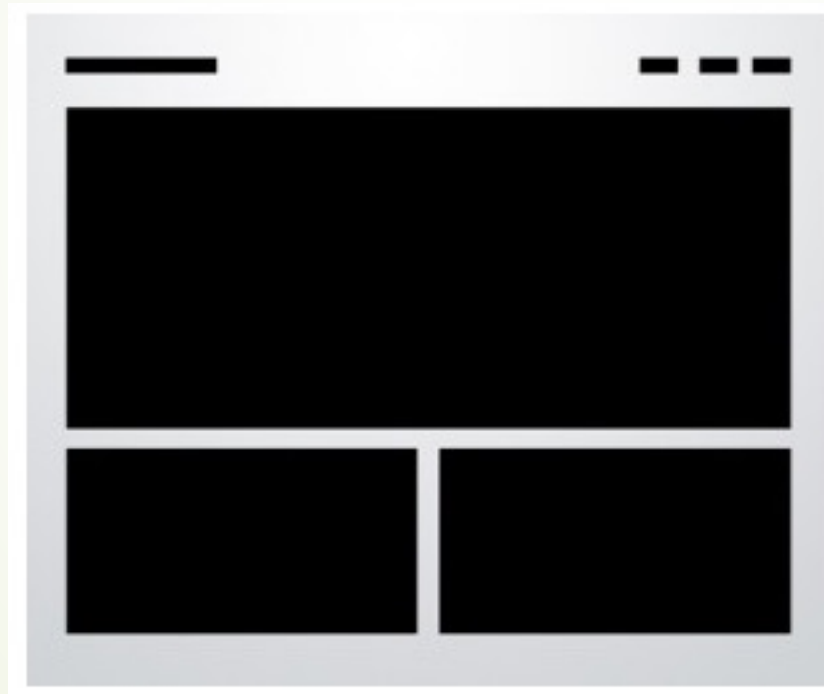
- Các tiêu chí cần đáp ứng khi lên Layout
 - ❖ Đầy đủ các chức năng
 - ❖ Đơn giản
 - ❖ Đẹp
 - ❖ Thân thiện
 - ❖ Dễ sử dụng
 - ❖ Khoảng cách dịch chuyển chuột cho các chức năng tương tự nhau càng gần càng tốt.
 - ❖ Hạn chế lật màn hình

10 Hình thức Layout phổ biến

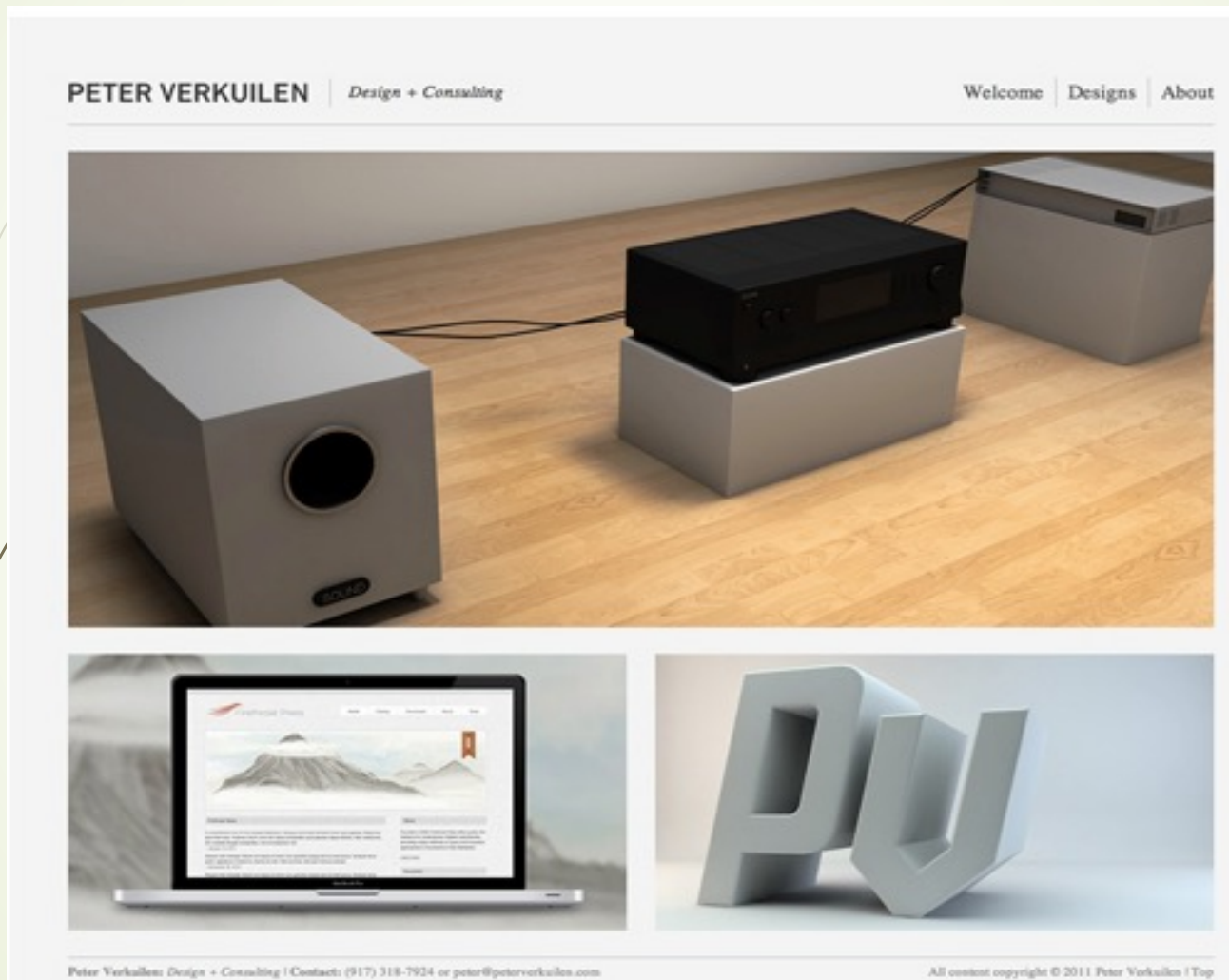
1. Kiểu 3 khối hộp
2. Kiểu màn hình 3 chiều
3. Kiểu lưới
4. Dùng đồ họa làm trọng tâm
5. Kiểu 5 khối hộp
6. Kiểu thanh lề cố định
7. Kiểu thư viên ảnh
8. Kiểu dùng ảnh lớn làm trọng tâm
9. Kiểu lưới đa năng
10. Kiểu sử dụng ảnh nền kính trang

Kiểu khối hộp

- ❖ Layout này lý tưởng với các trang web cá nhân hoặc cần trình bày một số hình mẫu đồ họa



Kiểu khối hộp – ví dụ



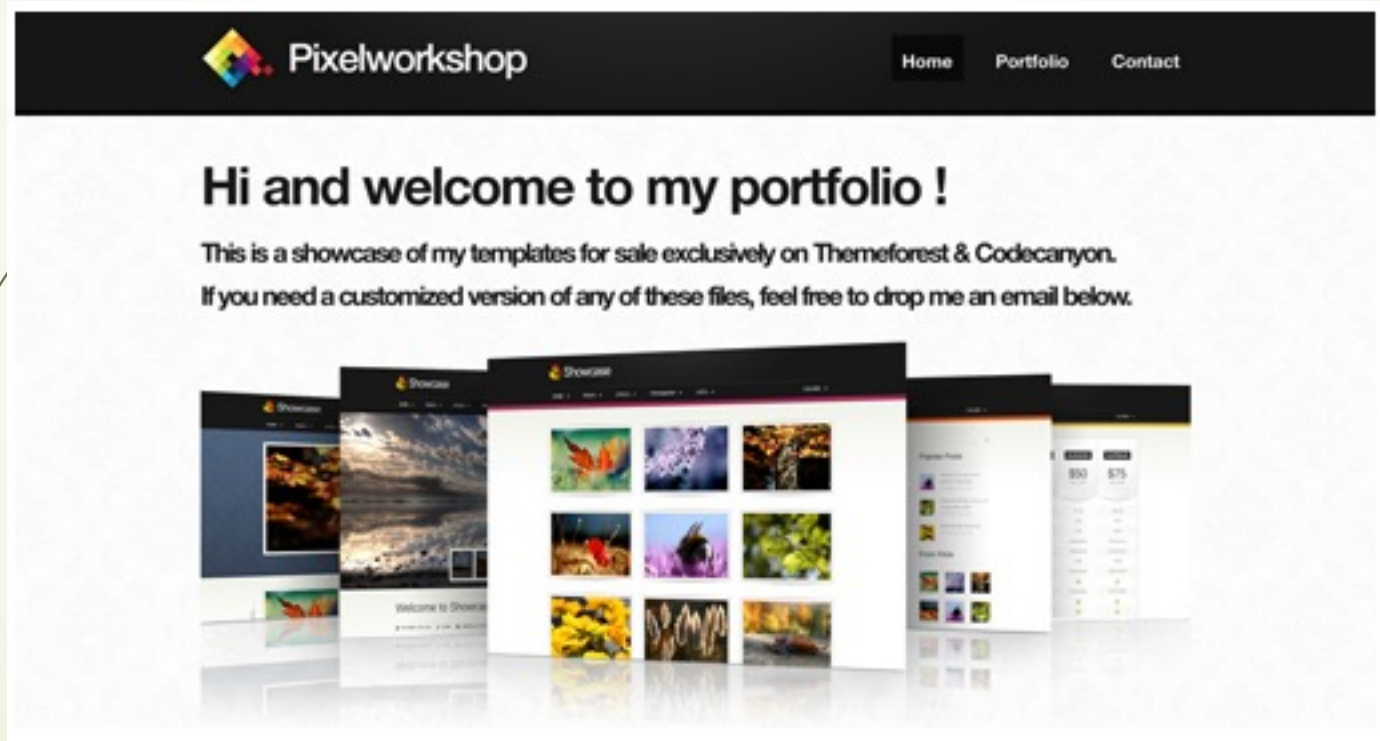
Hiệu ứng 3 chiều

- ❖ Layout này thích hợp cho các trang web trưng bày sản phẩm, thư viện hình ảnh



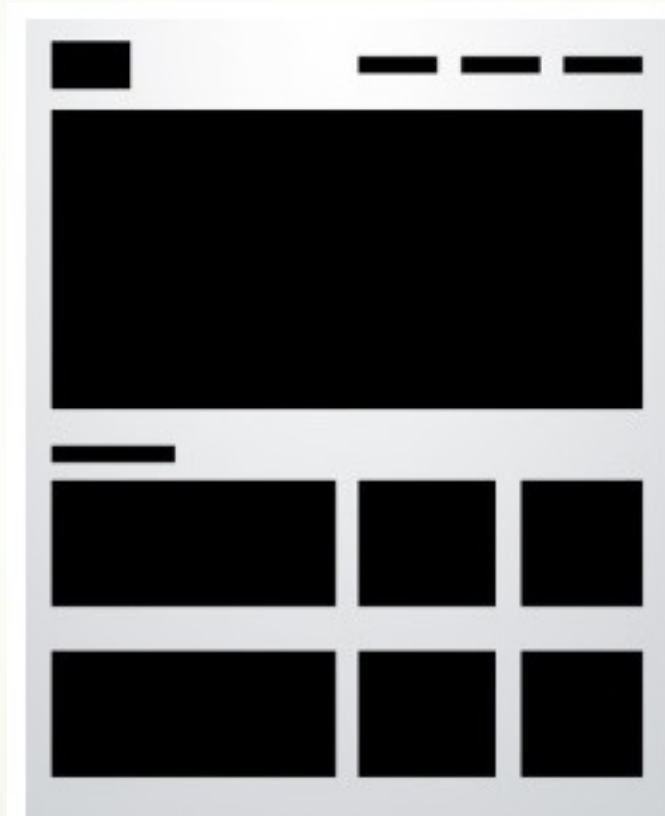
Hiệu ứng 3 chiều - ví dụ

- ❖ Layout này thích hợp cho các trang web trưng bày sản phẩm, thư viện hình ảnh



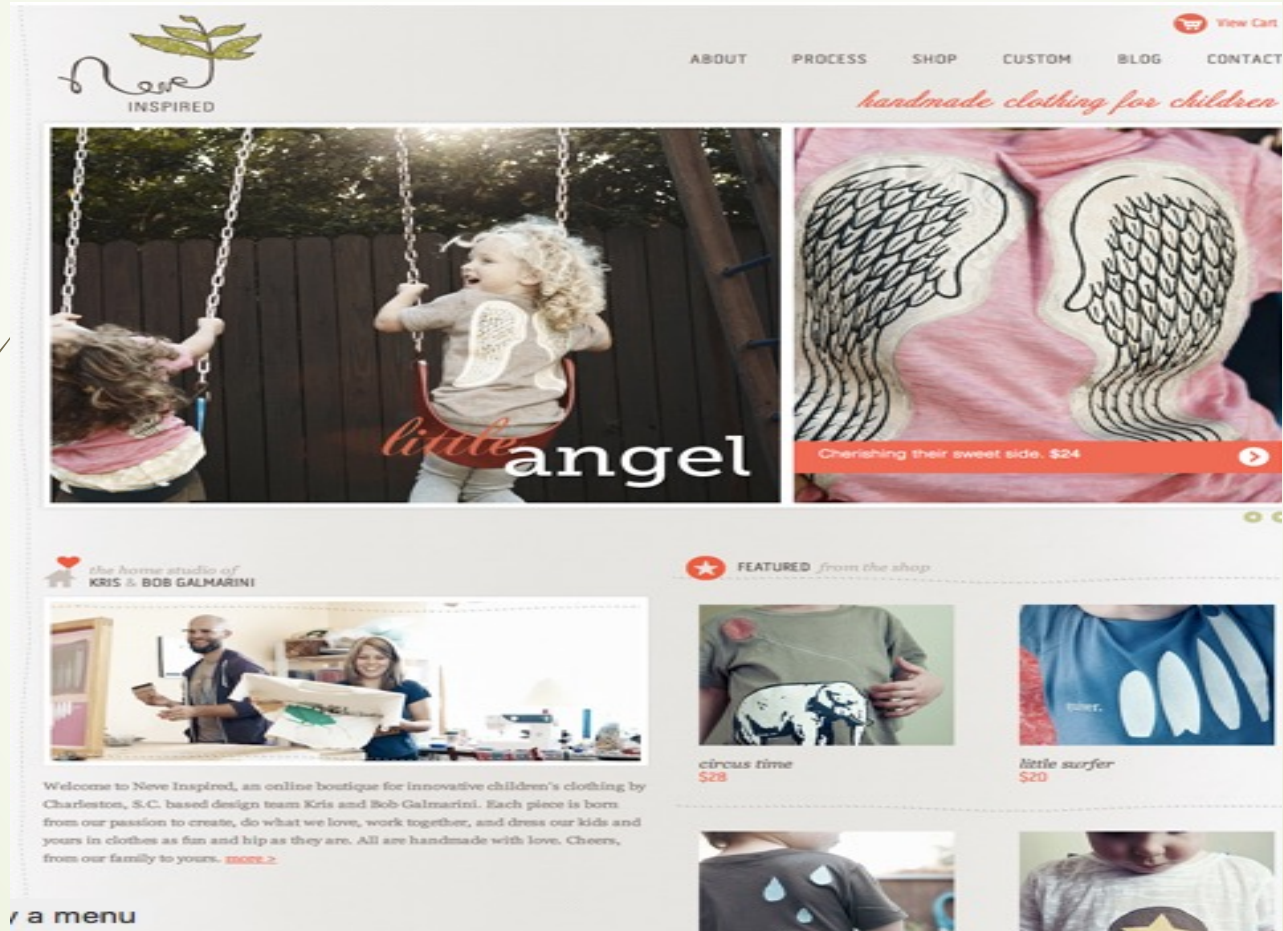
Hiệu ứng lưới

- ❖ Ngày nay đa số các website được thiết kế theo dạng lưới (grid).



Hiệu ứng lưới - ví dụ

- ❖ Ngày nay đa số các website được thiết kế theo dạng lưới (grid).

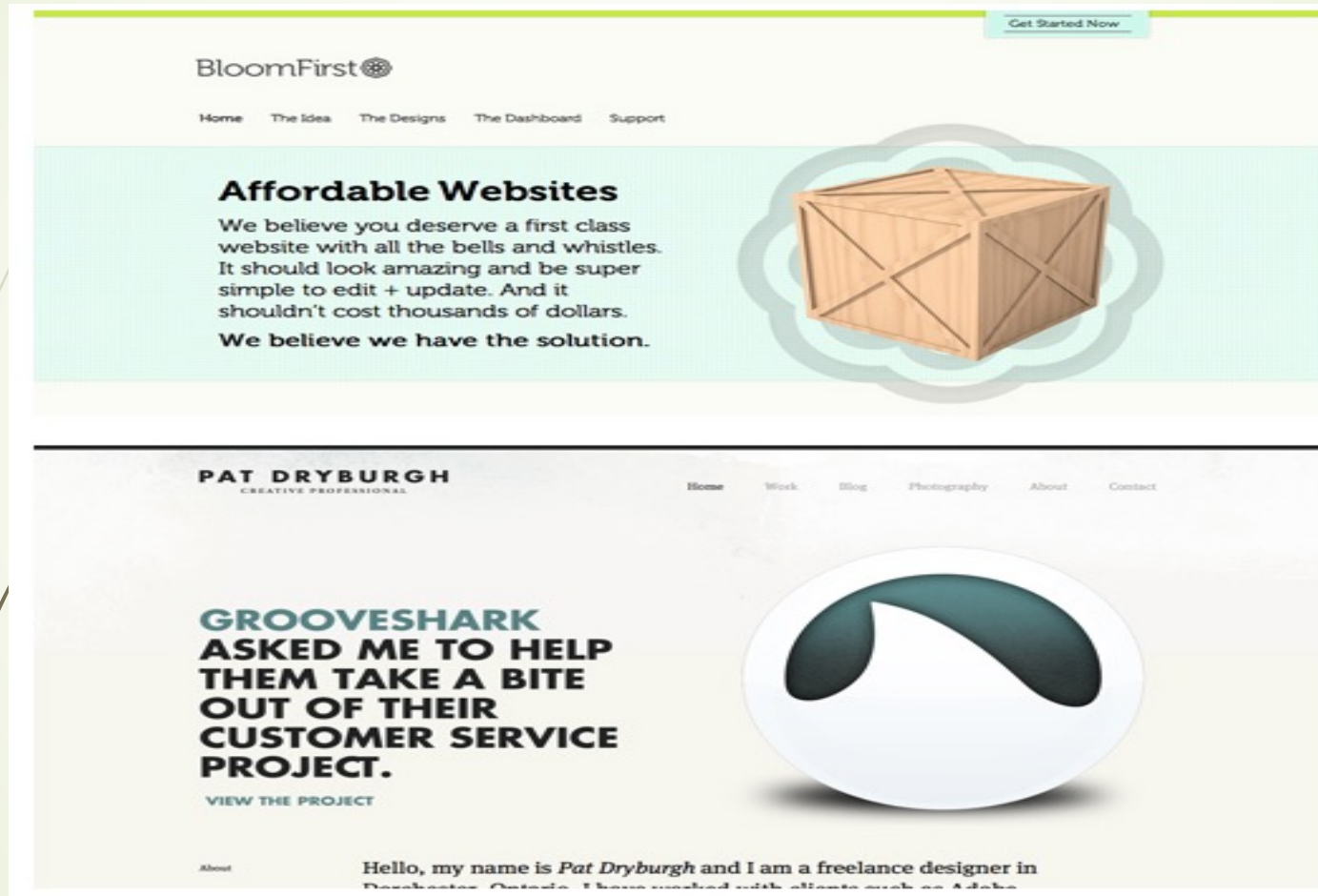


Dùng đồ họa làm trọng tâm

❖ Khi nội dung trình bày ít

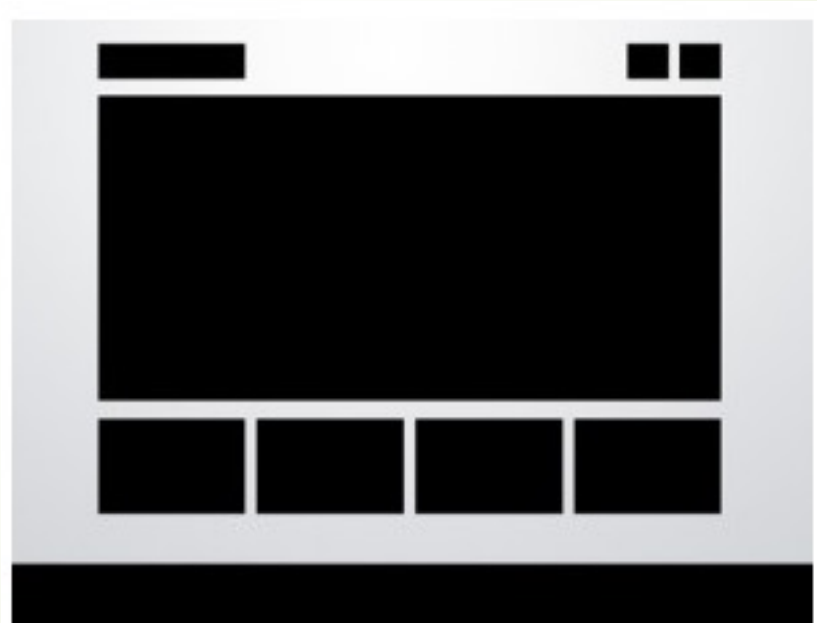


Dùng đồ họa làm trọng tâm – ví dụ



Kiểu 5 khối hộp

kiểu 5 khối hộp thật sự chỉ là phần mở rộng từ kiểu 3 khối hộp mà chúng ta đã biết. Đây là cách sắp xếp để có thể trình bày được nhiều nội dung hơn, bạn cũng có thể điều chỉnh layout thành 4 khối hộp tùy theo nội dung bạn muốn trình bày, nhưng nhiều nhất cũng nên sử dụng 5 khối hộp



Kiểu 5 khối hộp – Ví dụ



Kiểu thanh lề cố định

Phù hợp với trang Admin



Kiểu thanh lễ cố định – ví dụ

SB Admin 2

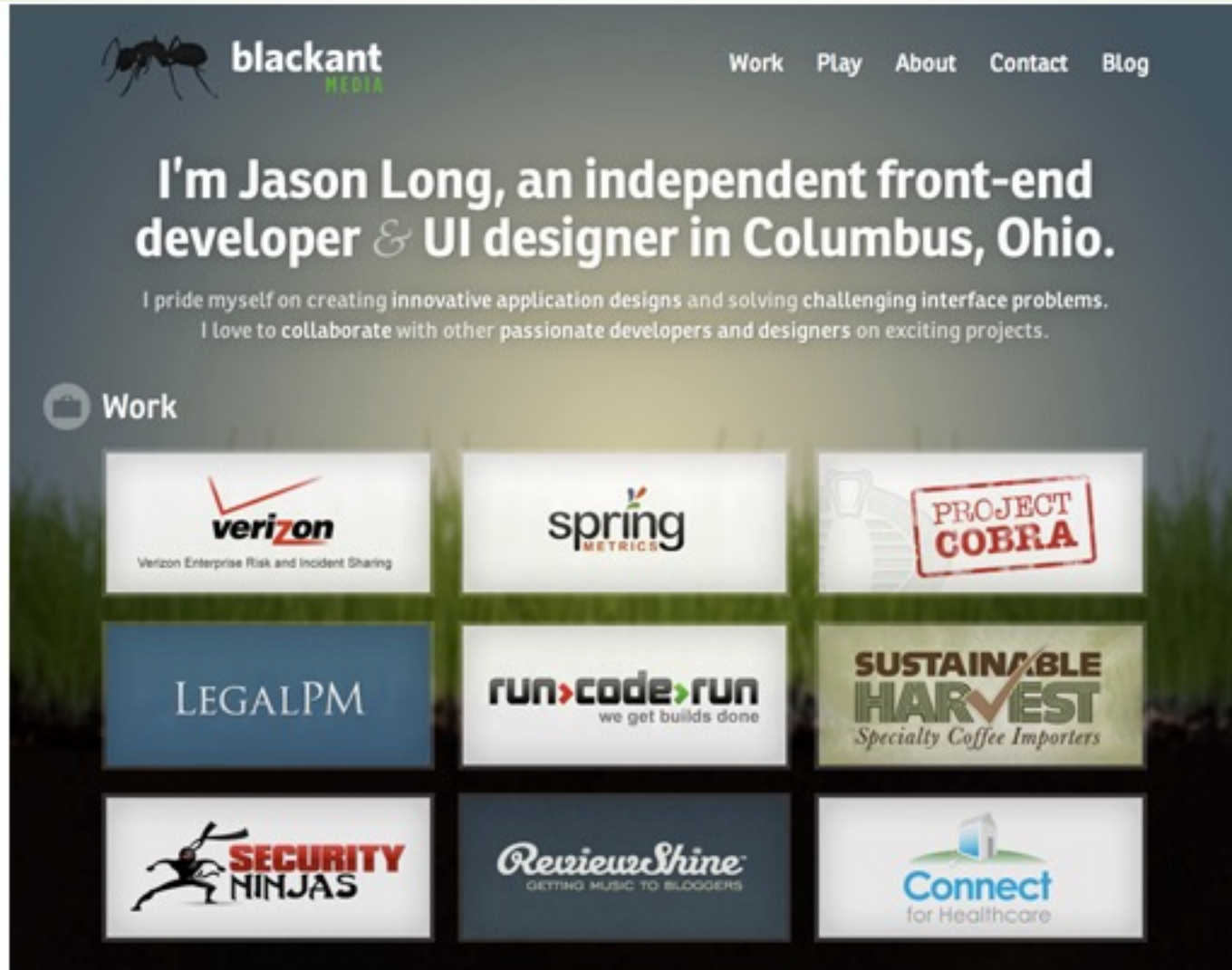


Kiểu thư viện ảnh

Sử dụng ảnh là chính yếu



Kiểu thư viện ảnh - ví dụ

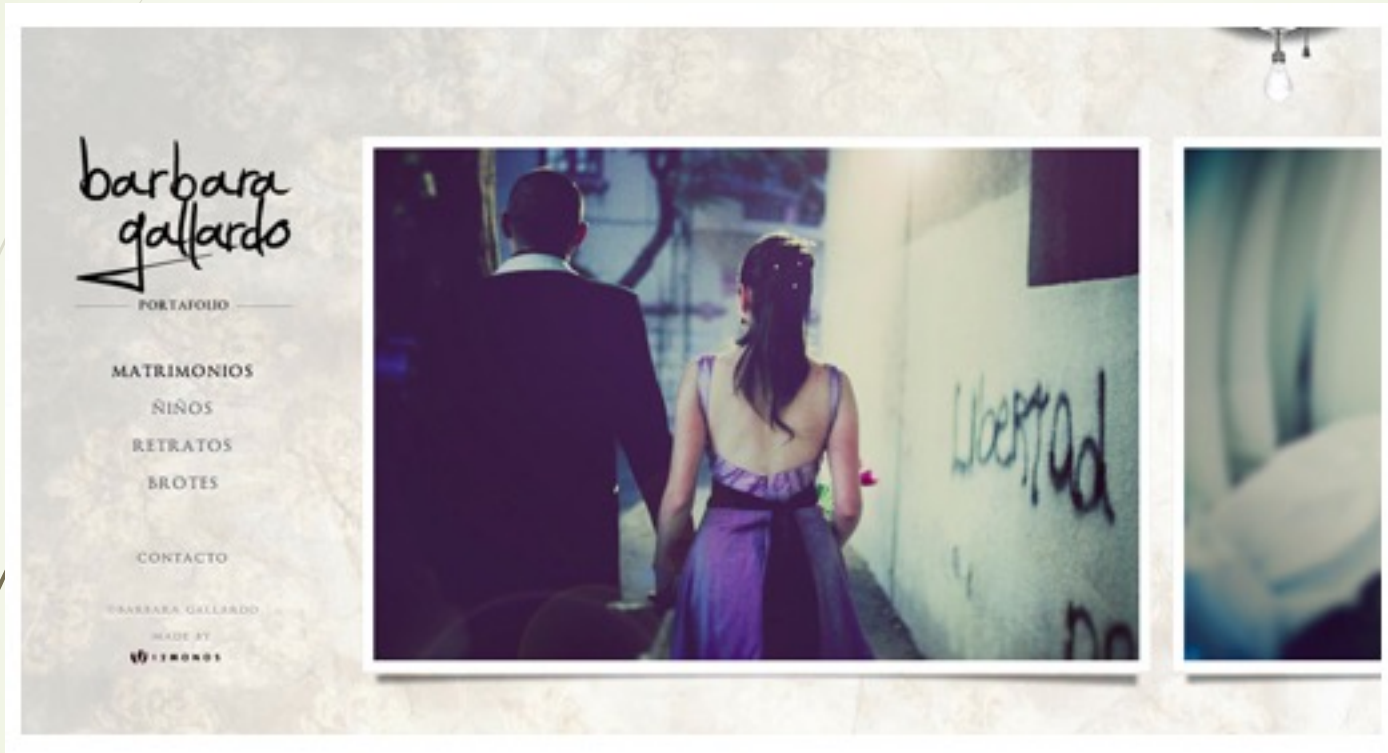


Dùng kiểu ảnh có kích thước làm trọng tâm

Layout này khá phổ biến trong các website của cộng đồng các nhiếp ảnh gia. Ý tưởng cơ bản là sử dụng một vị trí có kích thước lớn để trình bày các hình ảnh ấn tượng nhất hoặc một ảnh thiết kế đồ họa độc đáo bên phải, kết hợp với một cột thông tin bên trái có thanh liên kết và logo cùng các nội dung khác.

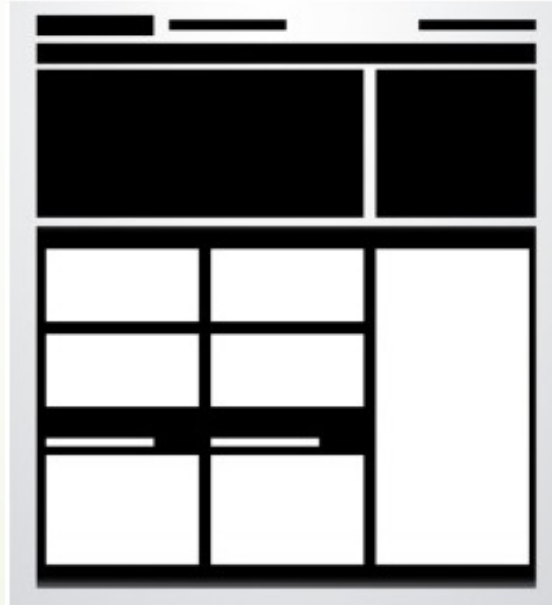


Ví dụ

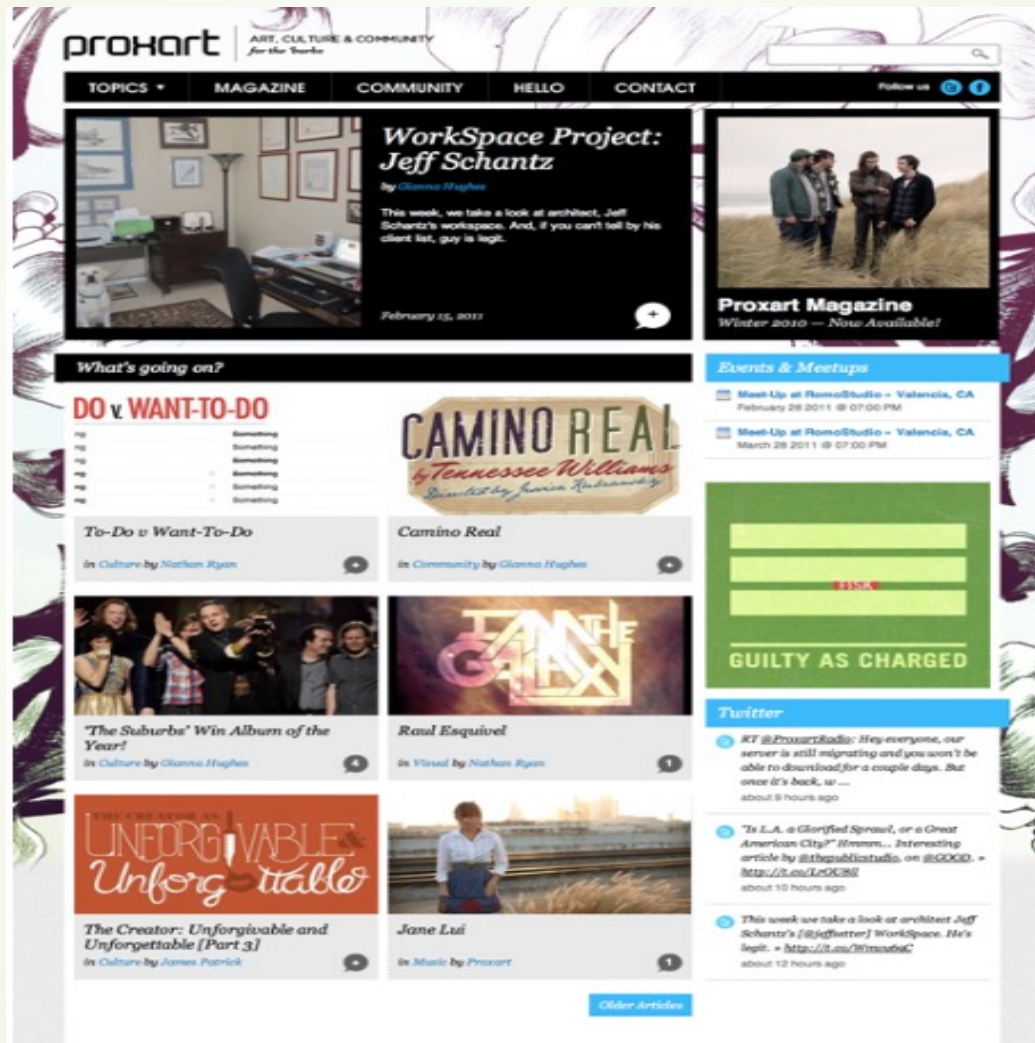


Kiểu lưới đa năng

Sử dụng lưới đa năng là layout phức tạp nhất trong bài viết này, nó có thể chứa tất cả nhiều loại nội dung từ văn bản, âm nhạc cho đến các clip video. Bạn có thể đặt mọi thứ vào trang mà vẫn giữ layout không rối tung lên.



Kiểu lưới đa năng - Ví dụ



Kiểu lưới đa năng - Ví dụ

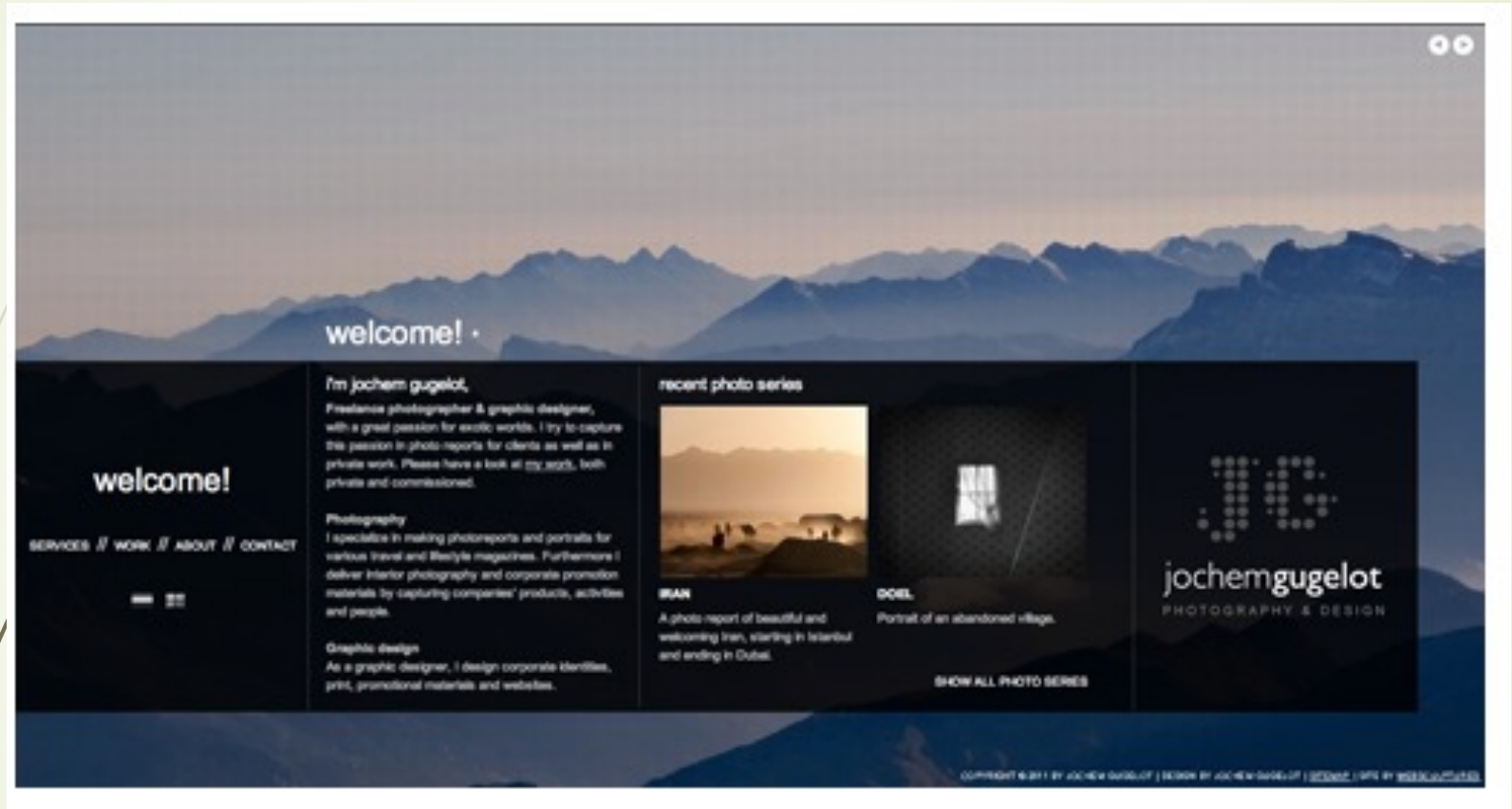


Kiểu ảnh nền làm kính trang

Layout này lý tưởng đối với các website của nhiếp ảnh gia, sử dụng hình nền lớn phủ kín trang và chỉ hiển thị một số nội dung hạn chế



Kiểu ảnh nền làm kính trang - ví dụ



Cách dùng container

- Tạo ra một khung chứa cố định trong trang web, chứa tất cả các thành phần trong trang Web
- Cú pháp:
`<div class="container">`
Nội dung trang web`</div>`
- container: có chiều rộng 1170px
- Với chiều rộng cố định sẽ không tương thích với các thiết bị có kích thước nhỏ hơn.
- Để giải quyết vấn đề này ta dùng thuộc tính `max-width: 1000px;` cho đối tượng

Đặt lại chiều rộng cho container

➤ Ví dụ:

```
@media (min-width:992px)
```

```
{
```

```
  .container{width:960px}
```

```
}
```

```
@media (min-width:1200px)
```

```
{
```

```
  .container{width:960px}
```

```
}
```

Hệ thống lưới trong bootstrap

- Thay thế thuộc tính float khi ta muốn đặt các khối ngang hàng với nhau
- Hệ thống lưới chỉ thành 12 cột và hoạt động hiệu quả khi ta đặt trong container (chiều rộng cố định), container-fluid
- Cú pháp: class = "col-a-b"
 - ❖ a: ký hiệu thiết bị
 - ❖ b: số cột chiếm trong 12 cột

	Thiết bị điện thoại (<768px)	Thiết bị máy tính bảng (>=768px)	Thiết bị desktop (>=992px)	Thiết bị desktop lớn (>=1200px)
Tên class	.col-xs-	.col-sm-	.col-md-	.col-lg-

Ví dụ Grid



```
<div class="container">
```

```
<div class="row">
```

```
  <div class="col-sm-4" style="background-  
color:lavender;">.col-sm-4</div>
```

```
  <div class="col-sm-4" style="background-  
color:lavenderblush;">.col-sm-4</div>
```

```
  <div class="col-sm-4" style="background-  
color:lavender;">.col-sm-4</div>
```

```
</div></div>
```